

## CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

ĐẶNG KIM OANH\*

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH) nông nghiệp, nông thôn (NN-NT) là một chủ trương lớn của Đảng. Trong quá trình thực hiện CNH, HĐH NN-NT, Đảng ta đã có những chủ trương, biện pháp chỉ đạo để từng bước hình thành nền NN hàng hoá phù hợp với nhu cầu thị trường, điều kiện sinh thái của từng vùng; từng bước chuyển dịch cơ cấu ngành, nghề, cơ cấu lao động NT theo hướng CNH, HĐH; xác định cơ cấu kinh tế NN hợp lý..., góp phần xây dựng bộ mặt NT Việt Nam ngày càng giàu đẹp, văn minh.

### 1. Chủ trương của Đảng về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Những năm cuối thập kỷ 70 đầu 80, do cơ chế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp kéo dài đã làm cho nền kinh tế trì trệ, dẫn tới khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, để đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, tháng 12-1986, đã quyết định tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội chỉ rõ, phải bố trí lại cơ cấu kinh tế, đưa NN lên vị trí hàng đầu và "đưa nông nghiệp tiến một bước theo hướng sản xuất lớn"<sup>1</sup>. Sau Đại hội VI, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, tiếp tục đổi mới cơ chế

quản lý kinh tế NN, ngày 5-4-1988, Bộ chính trị đã ra Nghị quyết 10 *Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*. Nghị quyết 10 là mốc quan trọng đánh dấu bước chuyển biến về chất, góp phần quan trọng xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, tạo tiền đề cần thiết cho sự hình thành nền NN hàng hoá ở nước ta. Nghị quyết 10 chủ trương sắp xếp và tổ chức lại sản xuất NN theo hướng chuyên môn hoá kết hợp với kinh doanh tổng hợp, gắn trồng trọt với chăn nuôi, NN và lâm nghiệp, ngư nghiệp; gắn nông - lâm - ngư nghiệp với công nghiệp và giao thông vận tải, đặc biệt là công nghiệp chế biến và các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở NT; gắn phát triển sản xuất với mở rộng lưu thông giữa các vùng trong nước và với thị trường quốc tế, đồng thời không ngừng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho NN và đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, chế biến, tăng nhanh năng suất, khối lượng, chất lượng và giá trị hàng hoá trong NN... Nghị quyết 10 của Bộ chính trị và tiếp sau đó là những quan điểm của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa VI), tháng 3-1989, về những phương hướng lớn trong đổi mới quản lý NN đã giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất khỏi sự trói buộc của cơ chế cũ, tạo điều kiện cho bước phát triển mạnh mẽ hơn của kinh tế NN-NT.

Tuy nhiên, để có thể đưa NN thoát khỏi tình trạng tự cung tự cấp, hướng vào sản xuất hàng

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

hóa, thì không chỉ tập trung đổi mới cơ chế quản lý. Nhiều vấn đề đặt ra, cần được giải quyết, trong đó có vấn đề rất quan trọng và cơ bản là phải thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN-NT.

Tại Đại hội VII, tháng 6 - 1991, Đảng ta đề ra những định hướng lớn trong chính sách kinh tế, trong đó có quan điểm phải bảo đảm cho "Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền quá trình xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng từng bước công nghiệp hoá, thoát khỏi tình trạng nông nghiệp lạc hậu"<sup>2</sup>. Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến, phát triển toàn diện kinh tế NT và xây dựng NT mới. Đảng coi đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội.

Triển khai những định hướng lớn đó, tháng 6-1993, tại HNTƯ 5 (Khoá VII), Đảng ta ra Nghị quyết Về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng NN - NT nước ta với những thành tựu, hạn chế, trong đó có những điều bất hợp lý về cơ cấu NN và kinh tế NT, Nghị quyết đã xác định mục tiêu, quan điểm đổi mới về phát triển NN-NT, đồng thời đề ra phương hướng, giải pháp cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu đó. Về cơ cấu kinh tế NN, Nghị quyết xác định rõ: phải đổi mới cơ cấu kinh tế NN-NT, phá vỡ thế độc canh cây lúa, phá vỡ cơ cấu thuần nông và xây dựng một nền kinh tế NN phát triển cân đối, hài hòa. Nghị quyết nhấn mạnh: "Trên cơ sở xúc tiến công nghiệp hóa nói chung, công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn nói riêng mà thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng phát triển mạnh, vững chắc, có hiệu quả công nghiệp - dịch vụ ở nông thôn, tăng nhanh tỷ trọng những ngành này trong cơ cấu nông - công nghiệp - dịch vụ"<sup>3</sup>.

Tiếp đó, Đại hội VIII (tháng 6 - 1996) - đại hội mở đầu thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh

CNH, HĐH đất nước, trong phương hướng phát triển NN và kinh tế NT, đã chỉ rõ: "Phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, đổi mới cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá"<sup>4</sup>. Cụ thể hơn nữa chủ trương phát triển kinh tế NN - NT theo hướng CNH, HĐH, tháng 4 - 1998, Bộ chính trị ra Nghị quyết 10 về "Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - nông thôn theo hướng CNH, HĐH", Nghị quyết nhấn mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN-NT theo hướng CNH, HĐH là phải tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hoá với cơ cấu đa dạng vừa để xuất khẩu với sức cạnh tranh cao, vừa khai thác lợi thế tiềm năng của từng vùng sinh thái, tăng nhanh năng suất, chất lượng và hiệu quả của NN. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN-NT theo hướng CNH, HĐH nghĩa là từ chỗ nặng về trồng trọt, chủ yếu là cây lương thực, sang sản xuất các cây trồng, vật nuôi có giá trị hàng hoá cao; từ chỗ chủ yếu làm NN sang phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Trong đó giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản giữa trồng trọt với chăn nuôi; giữa NN với lâm nghiệp, giữa nông lâm nghiệp với công nghiệp và dịch vụ...

Tháng 11- 1998, Bộ chính trị ra Nghị quyết Về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn, khẳng định quan điểm, mục tiêu nhất quán của Đảng ta là : Coi trọng thực hiện CNH, HĐH trong phát triển NN... đưa NN lên sản xuất lớn là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng cả trước mắt và lâu dài. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN theo hướng CNH, HĐH, tăng nhanh khối lượng sản phẩm hàng hoá, nhất là nông, lâm, thủy sản qua chế biến; tăng kim ngạch xuất khẩu. Tuy nhiên, chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN trước hết phải giữ vững mục tiêu bảo đảm

an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống. Nghị quyết cũng chỉ rõ những biện pháp để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN như: đẩy mạnh thâm canh lúa, từng bước hình thành các vùng tập trung sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao gắn với chế biến; hình thành các vùng sản xuất tập trung cây công nghiệp, rau, hoa quả; khuyến khích kinh tế hộ, hợp tác xã và trang trại chăn nuôi quy mô vừa và lớn,... đưa chăn nuôi thực sự trở thành ngành sản xuất chính trong NN<sup>5</sup>.

Cụ thể hoá quan điểm, chủ trương của Đảng về đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN theo hướng CNH, HĐH, ngày 15 - 6-2000, Chính phủ ra Nghị quyết 09 về một số chủ trương và chính sách chuyển đổi cơ cấu kinh tế và tiêu thụ sản phẩm NN. Nghị quyết 09 của Chính phủ cho phép giảm diện tích lúa cả nước từ 4,3 triệu ha xuống còn khoảng 4 triệu ha, tập trung sản xuất lúa ở những vùng trọng điểm thích hợp nhất đối với cây lúa; các địa phương chuyển những vùng trồng lúa bắp bênh sang sản xuất những sản phẩm khác phù hợp và có giá trị kinh tế cao hơn. Thực hiện chủ trương đó nông dân ở nhiều vùng trên cả nước đã đầu tư xây dựng nhiều mô hình sản xuất, trong đó có mô hình kinh tế trang trại, một dạng hình tiêu biểu của chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN theo hướng CNH, HĐH.

Bước sang thế kỷ XXI, để kinh tế NN phát triển bền vững theo hướng ngày càng HĐH, cần tiếp tục có sự điều chỉnh tích cực hơn nữa về cơ cấu. Tại Đại hội IX (6 - 2001), trong định hướng phát triển kinh tế NN-NT, Đảng ta chỉ rõ: "Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn theo hướng hình thành nền nông nghiệp hàng hoá lớn phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện sinh thái từng vùng, chuyển dịch cơ cấu ngành, nghề, cơ cấu lao động..."<sup>6</sup>. Thực hiện định hướng đó

cần phải xây dựng được một cơ cấu sản xuất NN hợp lý, điều chỉnh quy hoạch sản xuất lương thực phù hợp với nhu cầu và khả năng tiêu thụ, tăng năng suất đi đôi với nâng cao chất lượng; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong mọi tình huống. Trong trồng trọt chú ý xây dựng các vùng sản xuất tập trung lúa hàng hoá và ngô làm thức ăn chăn nuôi; phát triển theo quy hoạch, chú trọng đầu tư thâm canh các vùng cây công nghiệp; hình thành các vùng rau, hoa quả cho giá trị kinh tế cao. Trong chăn nuôi, mở rộng phương pháp nuôi công nghiệp gắn với chế biến; tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi trong NN; phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản...

Nhằm cụ thể hoá những quan điểm về phát triển NN-NT của Đại hội IX, ngày 18 - 3 - 2002, tại HNTU 5 (Khoá IX), Đảng đã nêu rõ mục tiêu tổng quát và lâu dài của CNH, HĐH NN-NT, trong chặng đường 10 năm (2001-2010), trong đó nhấn mạnh cần phải "xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, hiệu quả và bền vững, có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu"<sup>7</sup>. Đến nay NN nước ta về cơ bản đã chuyển sang sản xuất hàng hoá. Tuy nhiên, chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN và NT vẫn còn chậm, chưa theo sát với thị trường<sup>8</sup>; "Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn còn chậm và có nhiều lúng túng, mang tính tự phát, thiếu bền vững"<sup>9</sup>.

## 2. Kết quả quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nước ta từ 1986 đến nay

Sau gần 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nền kinh tế nước ta đã có bước phát triển mạnh mẽ, trong đó, mặt trận sản xuất NN đạt nhiều thành tựu quan trọng, đưa Việt Nam từ nước nhập khẩu gạo trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai, thứ ba trên thế giới.

Nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu quan trọng đã xác định được vị thế của mình trên thị trường thế giới như: cà phê, thủy sản, điều, cao su. Mặc dù, tỷ trọng NN trong GDP ngày một giảm (năm 1985, tỷ trọng NN trong GDP chiếm tới 40,17%; năm 1990 giảm xuống còn 38,73%; năm 2000 còn 24,52%; trong những năm tiếp theo, tỷ trọng NN trong GDP tiếp tục giảm và hiện nay NN chỉ còn chiếm gần 22% trong cơ cấu GDP của nền kinh tế), nhưng tốc độ tăng trưởng nông - lâm - ngư nghiệp tăng nhanh và liên tục, đặc biệt mấy năm gần đây. Năm 2001 đạt tốc độ tăng trưởng 2,98%; năm 2002 đạt 5,4%; năm 2003 đạt 4,9%. Nhiều chỉ tiêu về NN đến năm 2003 đã đạt và vượt so với mức Đại hội IX đề ra: sản lượng lương thực có hạt đạt 37,4 triệu tấn (chỉ tiêu là 37 triệu tấn), sản lượng thóc đạt 34,5 triệu tấn (chỉ tiêu là 34 triệu tấn)...

Trong NN, ngành trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng lớn, mặc dù đang có xu hướng giảm dần. Trong gần 20 năm qua (1986 - 2003) tỷ trọng ngành trồng trọt chỉ giảm được gần 5% (Từ năm 1986 đến 2003 tỷ trọng ngành trồng trọt giảm từ 81,26% xuống 76,48%). Trong ngành trồng trọt đang có xu hướng tăng mạnh diện tích trồng cây lâu năm, nhất là các loại cây công nghiệp có lợi thế xuất khẩu như: cao su, điều, hồ tiêu, chè... Từ 1986 đến 2003, diện tích cây trồng lâu năm tăng trên 1,4 triệu ha (từ 805 ngàn héc ta lên tới trên 2,2 triệu ha). Trong khi đó tổng diện tích cây hàng năm chỉ tăng 361 ngàn ha, trong cùng kỳ và có xu hướng giảm dần. Cả nước đã điều chỉnh một bước quan trọng về quy mô diện tích 2 sản phẩm chiếm khối lượng hàng hoá lớn là lúa và cà phê để chuyển sang sản xuất các sản phẩm khác có hiệu quả cao hơn. Diện tích cà phê giảm khoảng 50.000 ha (tính đến tháng 4 - 2004). Riêng diện tích trồng lúa giảm gần

235 ngàn ha, do đó đến nay chỉ còn 4,06 triệu ha nhưng nhờ tăng cường thâm canh, đưa giống mới và khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên vẫn bảo đảm an ninh lương thực, khối lượng và kim ngạch xuất khẩu gạo ngày một tăng. Năm 2003 Việt Nam đã xuất khẩu gần 4 triệu tấn gạo. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng diễn ra mạnh mẽ nhất là ở những vùng ven đô, nhiều cây trồng mang lại thu nhập cao và ổn định như rau, hoa quả đang dần thay thế cho cây lúa.

Diện tích mặt nước ao, hồ... nuôi trồng thủy sản tăng nhanh gấp 3 lần (từ 170 ngàn ha lên tới 503 ngàn ha). Trong những năm gần đây, nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh do có thị trường xuất khẩu. Hàng thủy sản Việt Nam đã xuất khẩu sang châu Âu, Mỹ và Nhật Bản. Năm 2003, xuất khẩu thủy sản đạt gần 2,24 tỉ USD và trở thành một trong những mặt hàng xuất khẩu mũi nhọn của Việt Nam.

Ngành chăn nuôi có bước phát triển mạnh. Trong chăn nuôi đã chú trọng đàn lợn (bình quân mỗi năm tăng khoảng 4%) đưa tổng đàn lợn lên trên 23 triệu con (năm 2002). Những năm gần đây, nhờ đẩy mạnh phát triển chăn nuôi bò sữa, bò thịt, nên tổng đàn bò đã lên tới trên 4 triệu con. Đàn gia cầm tăng mạnh do nhu cầu tiêu dùng cao. Hình thức chăn nuôi theo phương thức công nghiệp đang dần thay cho hình thức chăn nuôi truyền thống.

Nhờ đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất, nên NN đã có nhiều sản phẩm xuất khẩu chủ lực như: gạo, cao su, hạt điều, lạc, hạt tiêu, chè và thủy sản. Năm 2004, nước ta là nước đứng thứ 2 trên thế giới về xuất khẩu cà phê. Kim ngạch xuất khẩu hàng nông sản tăng nhanh, nhất là trong 10 năm gần đây. Năm 1990, tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản chỉ đạt trên 1,1 tỉ USD. Năm 2003 đã lên tới gần 5 tỉ USD, trong đó hàng thủy sản xuất khẩu

chiếm tới 50% giá trị kim ngạch xuất khẩu toàn ngành nông - lâm - ngư nghiệp. Kim ngạch xuất khẩu nông lâm sản tăng 12%, góp phần tăng thu nhập của nông dân lên 20%.

Quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế NN-NT đã làm cho NN gắn bó với công nghiệp chế biến và thị trường; tăng giá trị sản xuất trên 1 ha từ 15,5 triệu đồng (2000) lên 19,4 triệu đồng (2003). Trong NN đã xuất hiện xu thế phát triển mới, chuyển từ tăng trưởng về số lượng sang tăng trưởng về giá trị, trên cơ sở nâng cao hiệu quả sử dụng đất để tăng giá trị sản xuất và thu nhập trên một đơn vị diện tích. Mô hình "cánh đồng 50 triệu đồng/ha" xuất hiện ở hầu khắp các địa phương. Hiện cả nước có 500.000 ha đất NN đạt và vượt 50 triệu đồng/ha/năm.

NN nước ta đã có sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo xu hướng tích cực. Tuy nhiên, trên thực tế, trong NN, ngành trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trong khi chăn nuôi tuy có nhiều tiềm năng nhưng phát triển chưa tương xứng. Nhiều nơi chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi còn chậm và người nông dân chưa thấy hết tác dụng của nó, họ vẫn còn thiên về trồng cây con truyền thống. Đa số cây trồng của ta cho năng suất thấp hơn nhiều so với năng suất bình quân chung của khu vực và thế giới (như cây mía, một số cây ăn quả...), hiệu quả chăn nuôi còn thấp, chất lượng con giống chưa cao (như bò sữa, lợn hướng nạc...)

Trong bối cảnh mở cửa và hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, với sự tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và chuẩn bị gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), khả năng cạnh tranh của ngành NN sẽ gặp không ít khó khăn nếu như không theo kịp được tiến bộ của thế giới và cơ cấu kinh tế ngành không chuyển dịch kịp để thích nghi với điều kiện mới. Trong những năm gần đây, cơ cấu kinh tế NN-NT, mặc dù đã có sự chuyển dịch, nhưng nhìn chung NN vẫn là ngành sản xuất chính, chiếm

vị trí quan trọng trong nhiều vùng NT. Sản xuất NN chủ yếu là sản xuất quy mô nhỏ, phân tán nên đã gây nhiều khó khăn cho phát triển sản xuất hàng hoá lớn (trừ một số ít hộ trang trại)... Người nông dân rất thiếu thông tin về thị trường, thiếu kiến thức về khoa học - kỹ thuật. NT Việt Nam thừa lao động nhưng lại rất thiếu lao động có kỹ năng, kỹ thuật... đó cũng là một trở ngại cho việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất NN. Để đẩy nhanh CNH, HĐH NN-NT, một trong những giải pháp quan trọng đã được xác định rất cần được tập trung chỉ đạo kiên quyết, đó là đẩy mạnh hơn nữa quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế NN-NT trên một nền tảng mới. Mục tiêu cụ thể trước mắt mà NN Việt Nam cần đạt tới là chuyển từ NN tăng trưởng về số lượng sang tăng trưởng về giá trị và chất lượng trên cơ sở nâng cao hiệu quả sử dụng đất; lấy giá trị sản xuất và thu nhập trên một đơn vị diện tích làm thước đo về trình độ của sản xuất, bảo đảm một nền NN phát triển bền vững, với một cơ cấu phù hợp, phát triển theo hướng CNH, HĐH.

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, ST, H, 1987, tr.48
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, ST, H, 1991, tr.119-120
3. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCH TƯ Khóa VII, CTQG, H, 1993, tr.63
4. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, CTQG, H, 1996, tr.34
5. Xem: Nghị quyết của Bộ chính trị về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn, CTQG, H, 1998, tr.8-10
6. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, CTQG, H, 2001, tr.168
- 7,8. Văn kiện Hội nghị lần thứ năm BCH TƯ Khóa IX, CTQG, H, 2002, tr.96
9. Văn kiện Hội nghị lần thứ chín BCH TƯ Khóa IX, CTQG, H, 2004, tr. 27